

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

BÁO CÁO TỐT NGHIỆP

Đề tài:

**Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết
việc làm ở huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.**

GVHD : TS.ĐÀO ĐĂNG KIÊN

SVTH : NGÔ NGUYỄN BẢO

LỚP : KS2A-003

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	2
Nhận xét của đơn vị đến thực tập	3
Nhận xét của giáo viên hướng dẫn.....	4
CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG	5
I: Vị trí địa lý của huyện Hòa Thành.	5
II: Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nội vụ-Lao động, Thương binh và Xã hội.	7
CHƯƠNG II: THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM Ở HUYỆN HÒA THÀNH	10
I: Khái quát về tình hình phát triển kinh tế-xã hội của huyện Hòa Thành	10
II: Thực trạng giải quyết việc làm của Huyện trong thời gian qua	16
1: Thực trạng nguồn nhân lực của Huyện	16
2: Thực trạng giải quyết việc làm của Huyện.....	20
a. Giải quyết việc làm	
b. Công tác quản lý lao động	
3: Nguyên nhân	24
a. Thành tựu	
b. Hạn chế	
CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM Ở HUYỆN HÒA THÀNH	27
I: Mục tiêu giải quyết việc làm của huyện năm 2005	27
II: Một số giải pháp chủ yếu	28
1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội tạo việc làm mới	
2. Cho vay vốn giải quyết việc làm	
3. Đào tạo nghề	
4. Xuất khẩu lao động	
5. Khuyến khích phát triển ngành nghề truyền thống.....	
6. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm	
KẾT LUẬN	34

LỜI NÓI ĐẦU

Vấn đề lao động, việc làm là vấn đề cấp bách và là vấn đề trong tổng thể các vấn đề chiến lược của con người của Đảng và Nhà nước ta.

Giải quyết việc làm cho con người có ý nghĩa làm giảm bớt gánh nặng cho xã hội, là một trong những điều kiện trọng yếu để đẩy nhanh nhịp độ thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Song đây là vấn đề hết sức phức tạp, khó khăn đặt ra cho các nước hiện nay.

Với mục đích tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tiễn sau khi học tập, nghiên cứu lý luận về quản lý nhà nước. Học Viện Hành Chính Quốc Gia đã tổ chức cho sinh viên đi thực tập để tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, từ đó bổ sung thêm kiến thức.

Từ đó kiến thức đã học và tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế xã hội ở huyện Hòa Thành em chọn đề tài: **”Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm ở huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh”**.

Do thời gian, khả năng còn hạn chế nên báo cáo không tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy em rất mong sự thông cảm và đóng góp ý kiến của quý thầy cô và bạn đọc.

Qua đây, em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô và Ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên của Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã tận tình tạo điều kiện, giúp đỡ em trong thời gian thực tập và hoàn thành báo cáo này.

Chương 1:**GIỚI THIỆU CHUNG****I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CỦA HUYỆN HÒA THÀNH:**

Hòa Thành nằm ở trung tâm tỉnh Tây Ninh trong khoảng tọa độ địa lý $11^{\circ}12'30''$ - $11^{\circ}26'48''$, vĩ độ Bắc $106^{\circ}5'27''$ - $106^{\circ}12'30''$ kinh độ Đông.

- Phía Bắc giáp thị xã Tây Ninh
- Phía Nam giáp huyện Châu Thành
- Phía Đông giáp huyện Dương Minh Châu, Gò Dầu
- Phía Tây giáp thị xã Tây Ninh, Châu Thành.

Hòa Thành có địa hình bằng phẳng, với độ cao so với mặt nước biển từ 10-20m, khí hậu nóng ẩm, nhiệt độ trung bình $26,7^{\circ}\text{C}$, lượng mưa trong năm 1,877,7mm, số giờ nắng trung bình khoảng 200h/tháng và độ ẩm trung bình 82%.

Hòa Thành có 1 thị trấn và 7 xã với diện tích tự nhiên 8,177,81ha ($81,78\text{km}^2$), dân số cuối năm 2004 là 146.400 người, mật độ dân số trung bình 1.780 người/ km^2 , hiện có rất nhiều dân tộc sinh sống, trong đó có 3 dân tộc chính là Kinh, Hoa, Khơme. Hòa Thành có Tòa Thánh Cao Đài và là trung tâm của đạo Cao Đài, tôn giáo có đông tín đồ nhất.

Huyện ở vị trí trung tâm của Tỉnh chỉ phân cách với Thị xã bởi một đường ranh Ngô Tùng Châu. Mạng lưới giao thông hiện trạng của Huyện tương đối hoàn chỉnh. Quốc lộ 22B chạy chéo qua một phần phía Nam của huyện nối các huyện Châu Thành, Thị xã Tây Ninh, đồng thời là cầu nối giao thông quan trọng giữa Thành Phố Hồ Chí Minh và Vương quốc Campuchia.

Đất đai Hòa Thành rất thích hợp với sự sinh trưởng và phát triển của nhiều loại cây trồng, từ lương thực, rau, màu, cây hàng năm, cây lâu năm và cây ăn quả. Thủy lợi tưới tiêu được phân bố khắp các vùng, nhất là ở xã Trường Hòa, Trường Đông và Long Thành Bắc thuận lợi cho canh tác và cải tạo đất.

Trên địa bàn Huyện không có những loại đất có độ phì nhiêu cao, chất lượng tốt, diện tích tập trung lớn để phát triển những giống cây đặc sản cho năng suất cao.

- Tổng diện tích tự nhiên: 8,177,81 ha
- Tổng diện tích đất công nghiệp đã quy hoạch 239,9 ha (Khu công nghiệp Trường Hòa, Bến Kéo)
- Tổng diện tích đất chưa được khai thác 63,18 ha
- Tổng diện tích đất công nghiệp dự kiến sẽ khai thác 202,83 ha
- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số 0,2%
- Huyện không có xã nào thuộc chương trình 135

Tiềm năng phát triển kinh tế của Huyện

- Hai cụm công nghiệp Bến Kéo (xã Long Thành Nam) và cụm công nghiệp Trường Hòa.
- Trung tâm thương mại Long Hoa (tiếp tục xây dựng)
- Khu vui chơi giải trí Bầu Cà Na (xã Hiệp Tân trước lô Chánh Môn Tòa Thánh Cao Đài).
- Thủ công mỹ nghệ truyền thống như: Mây tre, đan lát, trong đó chủ lực ngành nghề truyền thống là bàn ghế tre xuất khẩu, bánh tráng, đồ gỗ, nhang.
- Xây dựng cảng Bến Kéo để tiếp nhận tàu trọng tải lớn chuyên chở hàng hóa xuất khẩu cho các khu công nghiệp trong và ngoài huyện.
- Xây dựng mô hình du lịch sinh thái ở 2 xã Trường Hòa và Trường Đông, nơi có vườn ăn trái đủ loại trên 2.000 ha, số diện tích cây trồng hàng

năm còn lại ít chuyển sang trồng lúa cao cấp, nhân giống cây trồng và trồng rau sạch an toàn cung cấp cho khu công nghiệp và Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc và gia cầm.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA PHÒNG NỘI VỤ - LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI:

1. Chức năng:

Phòng Nội vụ- Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn của UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác nội vụ, lao động, thương binh và xã hội.

Phòng Nội vụ- Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ và Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

2.1 Trong lĩnh vực Nội vụ:

-Trình UBND huyện các văn bản hướng dẫn về công tác nội vụ trên địa bàn và tổ chức thực hiện theo các quy định của cấp trên;

-Trình UBND huyện về kế hoạch về công tác nội vụ, kế hoạch về cải cách hành chính trên địa bàn; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

-Tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo sự phân công của UBND huyện và hướng dẫn của UBND tỉnh;

-Giúp UBND huyện quản lý công tác tổ chức, cán bộ, biên chế, tiền lương theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật;

-Trình UBND huyện đề án thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính trên địa bàn để UBND huyện trình Hội đồng nhân dân cùng

cấp thông qua trước khi trình cấp trên xem xét, quyết định: chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới, bản đồ địa giới hành chính của huyện;

- Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về đánh giá tình hình, kết quả triển khai công tác nội vụ trên địa bàn với Chủ tịch UBND huyện và Giám đốc Sở Nội vụ;

- Giúp UBND huyện giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về công tác nội vụ trên địa bàn;

- Giúp UBND huyện trong công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn theo quy định của pháp luật;

- Giúp UBND huyện chỉ đạo, theo dõi thực hiện Quy chế dân chủ trên địa bàn.

2.2 Trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội:

- Trình UBND huyện:

+ Ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện chính sách, chế độ và pháp luật của Nhà nước về lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn;

+ Chương trình công tác về lao động, thương binh và xã hội;

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về chính sách lao động, việc làm, an toàn lao động, vệ sinh lao động, dạy nghề, bảo hiểm xã hội, thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội của huyện;

- Hướng dẫn, kiểm tra UBND xã thực hiện quản lý nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm và các công trình ghi công liệt sỹ; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các công trình đã giao;

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở bảo trợ xã hội, dạy nghề, giới thiệu việc làm, sản xuất của tập thể thương binh và người tàn tật, cơ sở giáo dục, cai nghiện ma túy, mại dâm, trên địa bàn huyện theo phân cấp;

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể cùng cấp chỉ đạo, xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ các đối tượng chính sách xã hội;

- Thực hiện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn huyện; giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, của công dân về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội với UBND huyện và Sở Lao động- Thương binh và Xã hội;

- Quản lý tài chính, tài sản được giao thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội của huyện;

2.3 Tổ chức triển khai; ứng dụng tiến bộ khoa học và lĩnh vực công tác nội vụ, lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn.

2.4 Trình UBND huyện chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực được giao và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2.5 Quản lý tài chính, tài sản được Nhà nước cấp trong hoạt động của cơ quan, các nguồn vốn khác (nếu có) theo quy định của pháp luật. Thực hiện công tác cán bộ và chính sách cán bộ, công thức trong đơn vị theo quy định của chính phủ.

2.6 Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND huyện giao.

Chương 2:**THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM
CỦA HUYỆN HÒA THÀNH****I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
CỦA HUYỆN HÒA THÀNH:**

Với sự nỗ lực rất lớn của chính quyền và nhân dân huyện Hòa Thành. Qua một năm thực hiện Nghị quyết của Huyện Ủy và Hội Đồng Nhân Dân Huyện, nhìn chung kinh tế của huyện tiếp tục phát triển khá, các chỉ tiêu đạt và vượt, chuyển dịch cơ cấu đúng hướng, ngân sách cân đối và có tích lũy, sức mua dân cư tăng lên tiếp tục, đời sống nhân dân có khá hơn nhất là khu vực nông thôn.

Trong lĩnh vực văn hóa xã hội đạt được nhiều kết quả đáng kể, nổi bật là phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, công tác chăm lo người nghèo được chú trọng nhiều hơn. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, y tế, giáo dục thực hiện đạt hiệu quả nhất định.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động của các ngành, các xã và nhân dân tích cực tham gia phòng chống các loại tội phạm.

Theo ước tính sơ bộ năm 2004, giá trị sản xuất (giá cố định năm 1994) tăng 15,24% so cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực Nông – Lâm – Thủy tăng 5,6%. Công nghiệp – Xây dựng tăng 18,05%, Thương mại - Dịch vụ tăng

18,34%. Từ giá trị sản xuất tăng khác do đó tăng trưởng GDP cũng tăng khá nhanh so với năm trước như:

GDP năm 2003-2004 tăng chung 13,25%

Trong đó:

- Nông nghiệp tăng 5,14% (Nghị quyết đề ra 5%)
- Công nghiệp – Xây dựng tăng 15,4% (Nghị quyết đề ra 15%)
- Thương mại-Dịch vụ tăng 16,04% (Nghị quyết đề ra 16%)

Qua đó cho thấy ngành Thương mại-Dịch vụ vẫn là mũi nhọn của sự phát triển kinh tế của huyện.

Tỷ trọng cơ cấu kinh tế trong GDP chuyển dịch dần đúng hướng, cụ thể như sau:

- Thương mại, Dịch vụ : 49,97%
- Công nghiệp, Xây dựng: 27,75%
- Nông nghiệp : 22,27%

Nghị quyết của Đảng bộ giai đoạn 2002-2005 là 52-26-22, các ngành Nông nghiệp, Công nghiệp-Xây dựng đạt và vượt, riêng ngành Thương mại-Dịch vụ còn phải phấn đấu nhiều hơn năm 2005 mới đạt theo nghị quyết đề ra.

Trong năm qua, kinh tế- xã hội của huyện Hòa Thành đã đạt những kết quả cụ thể như sau :

▪ *Về nông nghiệp:*

Sản xuất cả 3 vụ năm 2004 diện tích gieo trồng được 5.844ha đạt 100,74% kế hoạch.

Tổng giá trị sản xuất được 160.064 triệu đồng (Giá trị cố định năm 1994) đạt 105,61% so với cùng kỳ. Đây là năm mà sản xuất Nông nghiệp đạt khá, chăn nuôi đang phát triển rất mạnh nhất là Bò, tổng chăn nuôi gia súc trên địa bàn huyện là 17.387 con, tăng 7,44% so cùng kỳ.

Toàn huyện có 26 trang trại giảm 9 trại so cùng kỳ, trong đó giảm do sang nhượng lại trang trại cây hàng năm nên không đủ tiêu chuẩn ha trang trại và trang trại chăn nuôi do dịch cúm gia cầm đến nay chưa phục hồi kịp. Tuy nhiên việc chăn nuôi Thủy sản (chủ yếu là cá) đang phát triển, toàn huyện có 3 trang trại với 190.000 con cá được thả.

Mặc dù diện tích gieo trồng hàng năm trước nhưng giá trị sản xuất tăng hơn, do nông dân biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật giảm chi phí, tăng năng suất và giá cả tương đối phù hợp, có lãi khá cao cho nông dân. Trong năm 2004, một ít nông dân phá bỏ cây ăn quả như Nhãn chuyển sang cây Mì đã giảm 20ha, hiện còn 1.767.39ha, đây là cây chủ lực có giá trị cao của huyện ta, mặc dù giá cả từng lúc có biến động nhưng thu nhập vẫn cao.

Trong năm 2004, giá trị chăn nuôi tăng hơn trước, tỷ trọng chăn nuôi chiếm 14,85% trong tổng giá trị Nông nghiệp, tăng 9,19% so cùng kỳ. Tính bình quân 1ha đất Nông nghiệp làm ra được giá trị 31.000.000 đồng.

▪ *Sản xuất Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp:*

Sản xuất Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp hiện nay được ổn định, nhịp độ tăng trưởng đều, giá trị sản xuất của các doanh nghiệp tỉnh và nước ngoài trên địa bàn huyện Hòa Thành tăng khá cao, đóng góp rất lớn vào tăng trưởng chung của Huyện.

Tổng giá trị sản xuất Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện được 181.463 triệu đồng, trong đó sản xuất của huyện quản lý được 125.935 triệu đồng, đạt 112% so cùng kỳ. Đã có 3 Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp sản xuất được bàn ghế tre và may quần áo với giá trị chiếm 4% toàn ngành Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp, góp phần tích cực phát triển sản xuất huyện nhà.

Tuy nhiên, doanh nghiệp tư nhân công nghiệp không nhiều, hiện nay chỉ có 9 doanh nghiệp và 1437 cơ sở sản xuất lớn nhỏ, trong huyện do đó hầu hết là sản xuất thủ công như chế biến lương thực, thực phẩm và mây tre

đơn lát, chưa có đầu tư sản xuất hiện đại. Vì vậy, giá trị tuy có ngành tăng nhưng không cao và tỷ trọng trong ngành phần kinh tế so với các ngành tăng nhưng không vững. Đặc biệt là ưu thế tiểu thủ công nghiệp huyện nhà là sản xuất đa dạng, có kỹ xảo, thu hút nhiều lao động và thu nhập ổn định.

▪ *Đầu tư xây dựng:*

Năm 2004, đầu tư xây dựng, trên địa bàn huyện tương đối lớn, với tổng số đầu tư xây dựng cơ bản là 96.920 triệu đồng tăng hơn 29% so cùng kỳ. Trong đó:

- Vốn tính : 48.785 triệu đồng
- Vốn huyện : 2.290 triệu đồng
- Vốn dân góp : 845 triệu đồng
- Vốn dân tự xây dựng : 45.000 triệu đồng

Đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế như sau:

- Y tế : 2.500 triệu đồng
- Văn hóa : 1.500 triệu đồng
- Giáo dục : 2.510 triệu đồng
- Giao thông : 33.410 triệu đồng
- Thương mại : 9.500 triệu đồng
- Xây dựng nhà cửa trong nhân dân : 45.000 triệu đồng
- Cơ sở hạ tầng : 2.500 triệu đồng

Đầu tư phát triển là một trong những yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế và giải quyết nhiều vấn đề về xã hội vì hoạt động này trực tiếp làm tăng tài sản cố định, tài sản lưu động, tài sản trí tuệ và nguồn nhân lực, đồng thời góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao mức sống dân cư và mặt bằng dân trí, có điều kiện đưa các chương trình phát triển kinh tế, xã hội khác vào cuộc sống. Đặc biệt trên địa bàn huyện, Tỉnh đã đầu tư rất nhiều vào các lĩnh vực giao thông do đó cơ bản

đường sá trong huyện được nhựa hóa tạo bộ mặt sạch đẹp, thông thoáng đã đẩy nền kinh tế phát triển như vừa qua.

▪ *Giao thông vận tải:*

Nhìn chung năm qua giao thông vận tải đảm bảo được nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách đi lại của nhân dân với khối lượng vận tải hàng hóa năm 2004 là 1.285.000 tấn, tăng 9,02% so cùng kỳ, khối lượng vận tải hành khách là 2.817.000 người, tăng lên 9,08% so cùng kỳ.

Với các loại phương tiện vận tải hiện nay trang bị mới và hiện đại, đủ sức đảm đương vận tải hàng hóa và hành khách trong huyện và một số huyện lân cận.

▪ *Thương mại - Dịch vụ:*

Tình hình kinh doanh thương mại và dịch vụ năm qua có phát triển khá cao so với năm 2003, tổng doanh số bán ra 1.020.000 triệu đồng, tăng 44,47% so cùng kỳ, trong đó doanh số của doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm 80%. Số doanh nghiệp đang hoạt động là 93, tăng hơn 5%, trong đó doanh nghiệp kinh doanh ở các lĩnh vực mua bán hàng hóa rất nhiều, do đó có doanh số bán ra rất cao không như những năm trước đây doanh nghiệp chỉ kinh doanh lĩnh vực xăng dầu, xe gắn máy.

Tính chung lĩnh vực thương mại và dịch vụ khác thì năm 2004 đạt giá trị sản xuất 317.358 triệu đồng tăng 13,84% so cùng kỳ, giá trị tăng thêm GDP là 208.128 triệu đồng đạt 16,04%.

▪ *Văn hóa - Giáo dục - Y tế:*

Năm qua các hoạt động văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, công tác có hướng phát triển tốt. Sau đây là kết quả của từng lĩnh vực cụ thể:

➤ Văn hóa

Các hoạt động văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, công tác thông tin tuyên truyền cổ động không ngừng cải tiến về nội dung và hình thức nhằm phục vụ tốt các ngày Lễ, Tết, kịp thời phổ biến chính sách chủ

trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là tuyên truyền tốt bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp.

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được đẩy mạnh, đã xét công nhận 25.902 hộ đạt 87,78% và có 100% đơn vị cơ quan thực hiện nếp sống văn minh nơi cơ sở. Ngoài ra đã công nhận 91 gian hàng Chợ Long Hoa nếp sống văn minh thương nghiệp đạt 65,15% kế hoạch.

Trong năm đã xét công nhận mới 7 ấp văn hóa nâng tổng số toàn huyện có 15 ấp văn hóa.

➤ Y tế

Ngành đã quan tâm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, việc khám chữa bệnh được thực hiện khá tốt, các chương trình quốc gia về y tế và y tế thực hiện đạt kế hoạch. Toàn huyện có 5 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng được kéo giảm xuống còn 22,47%, giảm hơn 1,54% so cùng kỳ.

➤ Giáo dục- Đào tạo:

Toàn huyện có 55 trường học, trong đó:

- Mầm non : 12 trường
- Tiểu học : 31 trường
- Trung học cơ sở : 9 trường
- Phổ thông trung học : 3 trường

Tỷ lệ học sinh bỏ học:

- Ở cấp I là 51 em, chiếm 0,4%
- Ở cấp II là 237 em, chiếm 2,72%

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng tuổi đạt 8/8 xã

Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở đến nay 31 em/2 lớp phổ cập ban đêm.

Đã công nhận phổ cập Trung học cơ sở trong 4 năm xã, nâng tổng số 5/8 xã hoàn thành phổ cập Trung học cơ sở.

▪ Công tác vận động quỹ "Vì người nghèo và đền ơn đáp nghĩa" được nhân dân hưởng ứng tích cực nên đã hoàn thành vượt chỉ tiêu.

Chính sách lao động và giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện thông qua các chương trình dự án cho vay vốn đầu tư quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm, các nguồn vốn ưu đãi của các đoàn thể và Ngân hàng chính sách xã hội đã đầu tư tổng số vốn 9,053 tỷ đồng, giải quyết việc làm 2.170 lao động (Nghị quyết đề ra 1.600-2.000) lao động.

Ngoài ra đã giới thiệu việc làm cho 1.515 lao động vào làm việc trong các doanh nghiệp, từ đó đã giúp những hộ nghèo vươn lên thoát khỏi cảnh nghèo theo tiêu chuẩn Trung Ương (năm 2001 có 409 hộ nghèo, cuối năm 2003 còn 200 hộ).

Các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện chu đáo, đúng chế độ, Công tác Dân Số gia đình và trẻ em được thực hiện khá tốt, kết quả đã kéo giảm tỷ lệ dân số còn 1,19% đạt kế hoạch đề ra, trẻ em suy dinh dưỡng được kéo giảm còn 22,47%.

Hiện nay thu nhập bình quân đầu người theo đồng Việt Nam : 3.348.519 đồng.

II. THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CỦA HUYỆN HÒA THÀNH TRONG THỜI GIAN QUA :

1. Thực trạng nguồn nhân lực của huyện Hòa Thành :

Hòa Thành có vị trí là trung tâm của tỉnh Tây Ninh, có dân cư tập trung, mặt bằng trình độ dân trí cao, lực lượng lao động dồi dào, có khả năng tiếp cận tiên bộ khoa học công nghệ mới.

Năm 2004, huyện Hòa Thành có 146.400 người, trong đó lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là 94.700 lao động, chiếm 64,69% dân số.

Bảng 1 : Diện tích, dân số, mật độ dân số năm 2004.

	Di	T	Dân	M
		hộ	số (ngườ	số (ngườ/km ²)

			i)	
T số	8176	29. 537	146. 400	1.780
Thành thị	229	3.7 85	19.0 74	8.134
Nông thôn	7947	25. 752	127. 326	1.597

(Nguồn : Phòng Thống kê huyện Hòa Thành-năm 2004)

Năm 2004, tỷ lệ tăng dân số của huyện Hòa Thành là 1,19% (năm 2003 :1,2%). Trong năm qua, tình hình dân số của huyện có một số biến động như sau :

- Tổng số nhân khẩu : 138.235
- Số trẻ em sinh ra : 2106 trẻ
- Số người tử vong : 485 người
- Số người đến : 1330 người
- Số người đi : 1488 người

Bảng 2: Bảng cân đối lao động.

Ngu	Năm 2003	Năm 2004
1. S động	86.500	94.700
	83.956	92.026
	2.544	2.674
2. động		
	7.243	7.346

đ		
	5.971	6.104
	1.272	1.242

(Nguồn: Phòng Thống kê huyện Hòa Thành- năm 2004)

Huyện Hòa Thành có lực lượng lao động dồi dào, hàng năm số người lao trong độ tuổi lao động tăng khá lớn, do đó nhu cầu về việc làm để đáp ứng nhu cầu làm việc của người lao động, đồng thời tạo điều kiện để người lao động tự nuôi bản thân mình và gia đình, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, giảm tệ nạn xã hội.

Bảng 3: Phân phối nguồn lao động.

		2003	2004
1	Lao đ ngành kinh tế	58.3 07	60.354
2	S đang đi học	6.18 6	6.357
	-	4.31 1	4.347
	- nghề	1.87 5	2.020
3	S có khả năng lao động đang làm nội trợ	12.7 24	13.220
4	S có khả năng lao động nhưng không làm việc	4.48 9	4.7
5	S	2.25	1.890

	có kh không có việc làm	0	
--	----------------------------	---	--

(Nguồn: Phòng Thống kê huyện Hòa Thành- năm 2004)

- Số người lao động làm việc trong các ngành phi nông nghiệp là 45% trên tổng số lao động của huyện.
- Tỷ lệ người không có việc làm trên tổng số lao động: 2,6%
- Tỷ lệ người thiếu việc làm (kể cả nông nhân) trên tổng số lao động của huyện : 6,8%

Qua đây ta thấy nguồn nhân lực ở huyện Hoà Thành có chất lượng tương đối, số người thất nghiệp không nhiều nhưng tỷ lệ lao động Nữ làm nội trợ trong dân cư khá lớn, do đó phải tạo thêm nhiều việc làm để thu hút số lao động tham gia vào các công việc khác để ổn định và tăng thêm thu nhập, đồng thời tăng thời gian sử dụng lao động trong nhân dân.

Bảng 4: Lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế tại thời điểm 1-7 hàng năm phân theo ngành kinh tế.

	2003		2004	
	T số	Nhà Nước	T số	Nhà Nước
	58.307	5.010	60.354	4.779
Nông nghi	19.353		18.965	
Th	293		668	
Công nghi	9.406	330	10.503	326
Công nghi	3.200		3.242	
Nhà hàng và khách s	3.643		2.776	
Thương nghi xe máy và đồ dùng cá nhân	8.345		8.467	
V	2.220		2.205	

Tín d	22		23	
Giáo d	1.511	1493	1653	1531
Qu phòng, đảm bảo xã hội bắt buộc	2.332	2332	2340	2340
Y t	234	234	447	185
Ho	21	21	277	22
Ho	600	600	75	75
Ho đình trong hộ tư nhân	5882		7345	
Ho quốc tế	1255		1368	

(Nguồn: Phòng Thống kê huyện Hòa Thành – năm 2004)

Trong những năm gần đây, cơ cấu kinh tế của huyện nhà đã chuyển dịch theo hướng hợp lý, theo đúng cơ cấu lao động cũng có sự chuyển dịch các ngành phi nông nghiệp, góp phần thúc đẩy Thương mại- Dịch vụ của huyện phát triển, đồng thời cũng tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động.

Hiện nay số người trong độ tuổi lao động của huyện Hòa Thành chiếm 64,69% dân số, lực lượng lao động được đào tạo ngày càng nhiều, cơ cấu lao động chuyển biến phù hợp với cơ cấu kinh tế, do đó nguồn nhân lực huyện đáp ứng được tình hình phát triển kinh tế của huyện đồng thời từng bước đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Thực trạng giải quyết việc làm ở huyện Hòa Thành trong những năm gần đây.

a) Giải quyết việc làm.

Dân số việc làm, lao động chủ yếu cơ bản và quyết định sự phát triển kinh tế xã hội, mặc khác trong chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Chính vì lẽ đó, Đảng và Nhà Nước ta luôn luôn đặt vấn

đề về dân số, lao động, việc làm vào vị trí hàng đầu trong các chính sách kinh tế-xã hội trong từng thời kỳ xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề lao động, việc làm đến sự phát triển kinh tế-xã hội của nước nói chung và của huyện Hòa Thành nói riêng. Trong thời gian qua với sự chỉ đạo của Huyện Ủy cùng những nỗ lực của cấp chính quyền và nhân dân huyện công tác giải quyết việc làm ở huyện nhà đã đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể như sau:

▪ ***Giai đoạn từ năm 1998 đến 2004:***

Bằng những nỗ lực, cố gắng của huyện, sự hỗ trợ tác động của Trung Ương của Tỉnh thông qua các chính sách kinh tế- chính trị, cùng với sự tác động, kế hoạch lồng ghép thực hiện các chương trình quốc gia trong những năm qua toàn huyện đã tạo việc làm ổn định từ 8.000 đến 10.000 lao động, trong đó tạo việc làm mới cho hơn 3.000 lao động.

Cấp đất sản xuất cho 64 hộ gia đình thương binh liệt sĩ, người có công, miễn giảm thuế đất thổ cư hàng năm cho 568 hộ, giải quyết cho hàng trăm hộ vay vốn.

Chương trình giảm hộ nghèo: Ngân hàng chính sách xã hội hàng năm cho những hộ gia đình nghèo vay vốn từ 7-8 tỷ, giải quyết cho 3.200 đến 3.400 lượt hộ có vốn sản xuất.

▪ Riêng năm 2004, với sự chỉ đạo của Huyện Ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành và các ngành cấp trên; sự phối hợp các ngành, đoàn thể xã hội, công tác giải quyết việc làm của Huyện Hòa Thành đạt đã được những kết quả như sau:

<1> ***Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm.***

Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội (trước đây là Phòng Tổ chức- Lao động) đã phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội Huyện giải ngân 30 dự án với số tiền 2.997 triệu đồng, giải quyết cho 676 hộ vay với 1.314 lao động, đạt 149,85% kế hoạch.

<2> Nguồn vốn do Ngân hàng chính sách cho hộ nghèo vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa Thành đã chỉ đạo, thường xuyên, kịp thời tạo điều kiện cho các đối tượng vay vốn để nâng cao cuộc sống, góp phần giải quyết việc làm.

Nguồn vốn này cho các đối tượng như hộ nghèo, giải quyết việc làm, học sinh- sinh viên, các đối tượng chính sách vay xuất khẩu lao động.

Năm 2004, Ngân hàng chính sách đã giải quyết cho 3.385 hộ nghèo vay với tổng số tiền là 12.400 triệu đồng, giải quyết được 3.385 lao động. Trong đó có 95 hộ với 95 lao động có việc làm mới.

<3> *Nguồn vốn của Đoàn thể Tỉnh và Trung Ương.*

Với các nguồn vốn: Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân đã giải quyết cho 52 hộ vay với số tiền là 253 triệu đồng, giải quyết 104 lao động có việc làm mới.

- Năm 2004 Hội phụ nữ tiếp tục phát động phong trào "Phụ nữ làm kinh tế giỏi" ở các xã, thị trấn, trong huyện và thực hiện Chương trình Hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế gia đình.

Hội đã tổ chức Phong trào Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, giúp nhau về giống, vốn, phương tiện sản xuất với tổng giá trị: 113.400.000 đồng, bên cạnh đó còn thành lập các tổ chức đổi công, tổ góp vốn xoay vòng, tổ Phụ nữ tiết kiệm, tổ ngành nghề có 2839 thành viên tham gia, cho 354 hộ Phụ nữ nghèo vay.

Với mục đích đào tạo nghề cho chị em, Hội cùng đề nghị Tỉnh hội hỗ trợ kinh phí mở 15 lớp để hướng nghiệp dạy nghề cho 450 chị em Phụ nữ ở các xã, thị trấn trong huyện như se nhang, đan rế... và Hội đã phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên, Phòng Nội vụ- Lao động, Thương binh và Xã hội dạy nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nữ.

Năm qua, Đoàn thanh niên huyện tiếp tục triển khai phong trào thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện mới.

Tiếp tục vận động thanh niên tham đăng ký thi đua sản xuất giỏi, có 1.174 Đoàn viên, Thanh niên đăng ký với tổng 3.91,5 ha đất thông qua các nguồn vốn vay Quốc gia giải quyết việc làm, phong trào tự giúp nhau về vốn, giống cây, con....

Quản lý tốt 4 dự án chăn nuôi Bò sánh với 289 triệu đồng từ nguồn Quốc gia hỗ trợ việc làm đã giúp 57 cán bộ Đoàn, Đoàn viên, Thanh niên có việc làm ổn định, có vốn sản xuất ,chăn nuôi.

Qua các dự án đó giúp đời sống một số thanh niên có khá hơn trước, kéo giảm phần nào thanh niên thất nghiệp trong huyện; đồng thời giúp Đoàn viên, Thanh niên có kiến thức về chăn nuôi Bò, kiến thức về rau an toàn.

<4> Nguồn vốn tự vận động hỗ trợ

Nguồn vốn được hình thành trong nội bộ của từng tổ chức chính trị - xã hội như: Cựu chiến binh, Phụ nữ, Thanh niên, Nông dân với tổng số tiền là 1.103 triệu đồng, giúp cho 1.368 lượt hộ vay, giải quyết được 1.368 lao động với tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, giải quyết quyết được nhiều bức xúc trong xã hội.

<5> Giải quyết việc làm qua tuyển dụng và giới thiệu.

Trong năm qua, các thị trấn đã đăng ký xin việc làm cho 3.928 người, có 2401 người có việc làm ở các doanh nghiệp.

Trên địa bàn huyện có các làng nghề truyền thống, các doanh nghiệp, Hợp tác xã đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.

<6> Các hình thức khác.

Phòng Nội vụ- Lao động, Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn 17 cơ sở thuê mướn lao động ký hiệp đồng lao động cho 39 người.

Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hòa Thành đã tạo nghề cho 719 thanh niên và 5.668 học sinh phổ thông, giúp các em một số kiến thức để khi ra trường các em sẽ chọn cho mình một nghề thích hợp và ổn định. Huyện có 20 cơ sở dạy nghề tư nhân với số học viên là 429, ra trường được 339 học viên.

Cùng với chương trình khác thì chương trình đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là một hướng giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước. Nguồn lao động của Huyện chủ yếu xuất khẩu qua thị trường các nước: Malaysia, Đài Loan.

b) Công tác quản lý lao động

Không chỉ thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm mà công tác quản lý lao động xã hội trong năm qua đã đạt được một số kết quả đáng chú ý như sau:

Hiện nay trên địa bàn huyện Hòa Thành có 155 doanh nghiệp và cơ sở tư nhân, 3.196 hộ kinh doanh dịch vụ với số lao động là 4804 lao động, 13 Hợp tác xã có 1082 lao động, 2 Công ty trách nhiệm hữu hạn có 100% vốn nước ngoài với 1457 lao động, có 7 làng nghề truyền thống với 3.027 lao động (mây tre đan, đan lát, nhang, đúc gan, tiện gỗ, bánh tráng) và còn có 628 tổ liên kết sản xuất, 20 cơ sở dạy nghề tư nhân.

Tuy đã đạt được những thành tựu đáng trân trọng như trên song kết quả giải quyết việc làm cho Huyện chưa thực sự bền vững vì cơ quan quản lý nhà nước về việc làm chỉ nắm được số lượng ký đơn xin việc làm của cấp cơ sở nhưng thực tế người lao động có được vào làm việc ở các cơ sở doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh hay không thì các cơ quan quản lý chưa nắm được số lượng chính xác.

3. Nguyên nhân.

a) Nguyên nhân của những thành tựu.

Công tác giải quyết việc làm ở huyện Hòa Thành có được những kết quả như trên do những nguyên nhân chủ yếu như sau:

Trước hết là sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy và sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện đối với vấn đề dân số, lao động, việc làm và sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện trong công tác giải quyết việc làm và tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động.

Sự phát triển kinh tế- xã hội của huyện có tác động trực tiếp, tích cực tới vấn đề lao động, việc làm. Trong những năm gần đây, kinh tế- xã hội của huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là lĩnh vực thương mại- dịch vụ nên đã góp phần rất lớn tạo thêm nhiều việc làm mới thu hút người lao động.

Vấn đề tăng đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng cũng tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều việc làm mới, tăng thu nhập.

Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các ngành, các cấp đối với giáo dục là bước chuyển quan trọng, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, đồng thời đây cũng là yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nhân lực.

Cùng với sự phát triển kinh tế nói chung, sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các hợp tác xã, các làng nghề truyền thống là nơi thu hút số lượng lớn kinh doanh, các hợp tác xã, các làng nghề truyền thống là nơi thu hút số lượng lớn lao động.

Xuất khẩu lao động đi nước ngoài cũng là giải pháp để giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp đồng thời cũng là cơ hội để người lao động nâng cao trình độ, kỹ năng và tiếp cận với phương tiện sản xuất hiện đại.

b) Nguyên nhân của hạn chế.

Tình trạng gia tăng dân số cũng đặt ra làm cho các cơ quan, các ngành, các cấp hàng năm phải tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động nhằm giảm bớt gánh nặng cho xã hội. Tình trạng thiếu việc làm hoặc không có việc làm thường xuyên là nguyên nhân quan trọng của nhiều tiêu cực về kinh tế lẫn xã hội.

Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực nhưng còn chậm kéo theo cơ cấu lao động cũng chuyển dịch chậm. Đây cũng là nhân tố gây khó khăn cho công tác giải quyết việc làm.

Chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn thấp: số lượng người lao động được đào tạo, có trình độ chuyên môn kỹ thuật chỉ chiếm số ít, một số ngành nghề đào tạo chưa phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế và chất lượng đào tạo vẫn còn thấp.

Tiềm năng tự nhiên và các nguồn lực chưa được khai thác triệt để và hợp lý.

Các nguồn vốn tín dụng hỗ trợ sản xuất, giải quyết việc làm chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhân dân, do đó số lượng người lao động được vay vốn còn hạn chế.

Bên cạnh đó số người có ý thức về học tập, tự đào tạo để tự vươn lên, để nuôi sống cơ bản thân và gia đình, giảm bớt gánh nặng cho xã hội còn ít. Mặc khác những đối tượng chính sách còn ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước mà chưa tự lực để thoát khỏi cảnh khó khăn.

Hơn nữa, đội ngũ làm cán bộ công tác lao động, việc làm còn thiếu nhiều về số lượng lẫn chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn yếu do một số cán bộ còn kiêm nhiệm nhiều công tác nên không có điều kiện để đi sâu vào chuyên môn và số lượng cán bộ công chức được đào tạo về kỹ năng, kiến thức lao động, việc làm còn hạn chế, đặc biệt là ở cấp cơ sở.

Trên đây là những nguyên nhân tác động đến công tác lao động, việc làm của huyện Hòa Thành trong thời gian qua. Vì vậy, để công tác này có hiệu

quả cao hơn nữa cần phải phát huy những mặt tích cực và quan trọng hơn là xác định được những nhân tố nào cản trở cho công tác giải quyết việc làm của huyện, từ đó mới có những biện pháp cụ thể, phù hợp với hiện trạng của địa phương.

Chương 3:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM Ở HUYỆN HÒA THÀNH

I. MỤC TIÊU GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CỦA HUYỆN NĂM 2005:

Thực hiện chương trình giải quyết việc làm là yêu cầu cấp bách để giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội, cũng là chủ trương Chính sách lớn của Đảng và Nhà Nước với mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Mục tiêu của chương trình giải quyết việc làm nhằm nâng cao mọi mặt đời sống và tinh thần cho nhân dân tạo điều kiện thuận lợi nhằm hỗ trợ người nghèo sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập, giảm tỷ lệ thất nghiệp.

Năm 2005, chỉ tiêu giải quyết việc làm của huyện Hòa Thành là phần đầu tạo việc làm mới ổn định cho 2000 lao động, kéo giảm hộ nghèo theo tiêu chuẩn Trung Ương còn dưới 0,7%.

Để đạt được chỉ tiêu này thì phải thực hiện đồng bộ các chỉ tiêu xã hội khác:

- + Hoàn thành phổ cập giáo dục Trung học cơ sở trên địa bàn huyện
- + Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99% trở lên
- + Hoàn thành công tác chuẩn quốc gia về y tế cơ sở trên địa bàn huyện
- + Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 22%
- + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn dưới 1,18%

Và thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế là nhiệm vụ quan trọng để giải quyết việc làm.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM Ở HUYỆN HÒA THÀNH:

1: Giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế- xã hội tạo việc làm mới.

Giải quyết việc làm là một vấn đề xã hội chịu sự chi phối của nhiều nhân tố và giải quyết việc làm chỉ có thể đạt được hiệu quả bền vững phải dựa vào tình hình phát triển kinh tế xã hội cụ thể.

Đây là giải pháp quan trọng nhất, quyết định việc tăng hay giảm chế độ làm việc đối với người lao động. Do vậy, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm.

Với những thuận lợi về điều kiện tự nhiên, để đẩy mạnh kinh tế phát triển mạnh hơn Huyện phải biết khai thác hợp lý tiềm năng của mình đồng

thời phát huy nội lực và tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài. Vấn đề đặt ra là quy hoạch phát triển của Huyện phải đặt trong sự phát triển chung của toàn tỉnh và các huyện lân cận.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Kinh tế hộ gia đình sẽ là nơi thu hút nhiều lao động, tạo việc làm mới nhiều nhất cho xã hội, do đó cần phải chú trọng đến kinh tế hộ, tạo điều kiện cho hình thành, phát triển kinh tế hộ gia đình với mọi hình thức và quy mô.

Đẩy mạnh cải tạo vườn tạp, hình thành vườn cây ăn trái có giá trị xuất khẩu. Đối với những người dân sống ở nông thôn nhưng không có đất sản xuất hoặc ít đất thì phải có chính sách hỗ trợ về vốn để tạo việc làm.

- Đối với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ưu tiên phát triển những ngành có tiềm năng và thế mạnh tại Huyện, nhất là công nghiệp chế biến như cây mía, mì..., những ngành sử dụng nhiều lao động và sản xuất hàng xuất khẩu.

- Mặc khác, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng thời khai thác hiệu quả nguồn vốn trong dân và kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư liên kết xây dựng cơ sở chế biến các loại hàng nông sản, thực phẩm nhằm giải quyết đầu ra cho sản phẩm, tăng năng suất và giải quyết thêm việc làm cho người lao động.

- Thương mại- Dịch vụ ở huyện Hòa Thành trong những năm gần đây đã phát triển mạnh đã thúc đẩy sản xuất phát triển. Trong đó trung tâm thương mại Long Hoa là trung tâm thương mại thị xã Tây Ninh- Hòa Thành, là đầu mối các trung tâm thương mại huyện. Đây là trung tâm vừa bán lẻ, vừa thu hút, phân phối nguồn hàng hóa trong và ngoài Tỉnh.

Bên cạnh đó cần khuyến khích và tạo điều kiện phát triển mạng lưới dịch vụ từ thu mua sản phẩm đến phục vụ sản xuất và tiêu dùng.

2. Giải pháp cho vay vốn giải quyết việc làm.

Trong năm qua, công tác cho vay vốn từ nguồn vốn Quốc gia hỗ trợ việc làm và các nguồn vốn khác do các hội, đoàn thể đóng góp đã thực hiện tốt, góp phần tạo thêm việc làm cho người lao động, ổn định cuộc sống.

Tuy nhiên, cần đẩy mạnh cho vay vốn đối với các dự án chăn nuôi, phát triển kinh tế trang trại, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vừa và nhỏ, các loại hình dịch vụ nhỏ để góp phần chuyển dịch cơ cấu nông thôn và các cơ sở sử dụng lao động vay vốn để duy trì việc làm ổn định cho người lao động, nhất là cơ sở sử dụng nhiều lao động nữ.

Các cơ quan có thẩm quyền, các Hội có trách nhiệm bảo lãnh cho các cá nhân, cơ sở được vay vốn giải quyết việc làm. Đồng thời có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các đối tượng vay vốn, tránh trường hợp vay vốn rồi không thực hiện theo đúng dự án đề ra dẫn tới không có khả năng thanh toán vốn vay.

Bên cạnh nguồn vốn vay giải quyết việc làm của Huyện, cần thành lập ở mỗi xã một Quỹ giải quyết việc làm. Nguồn vốn này có được do một phần ngân sách của Huyện phân bổ và mỗi xã cần có biện pháp tự tạo vốn bằng cách huy động sự đóng góp của cá nhân, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, ... và mỗi xã cần phân công trách nhiệm cụ thể cho cá nhân có năng lực nắm giữ để tiến hành cho người dân vay vốn tự tạo việc làm theo hình thức xoay vòng.

Đồng thời để đảm bảo hiệu quả và công bằng trong vay vốn, cần tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy trình vay vốn để bảo đảm đúng các quy định và cho vay đúng đối tượng.

3. Giải pháp đào tạo nghề.

Ngày nay khi sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ thì ưu thế về lực lượng lao động dồi dào, giá nhân công lao động rẻ không còn là ưu thế nữa mà cùng với số lượng cần coi chất lượng lao động là nhân tố quyết định. Hơn nữa khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, thực hiện hội

nhập quốc tế, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì nguồn lao động nước ta nói chung và nguồn lao động ở huyện Hòa Thành bộc lộ nhiều nhược điểm. Do đó, hiện nay vấn đề đào tạo nghề cho lực lượng lao động là hết sức cần thiết.

Để làm tốt công tác đào tạo nghề trong giai đoạn hiện nay cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp sau đây:

+ Xác định ngành nghề đào tạo.

Hiện nay, công tác đào tạo nghề trên địa bàn huyện Hòa Thành chất lượng còn thấp, ngành nghề chủ yếu là sửa chữa Honda, Điện tử... trong thời gian ngắn, chưa phong phú và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội của Huyện. Do đó cần phải dựa vào tiềm lực phát triển kinh tế- xã hội của Huyện trong từng giai đoạn để đào tạo nghề phù hợp theo hướng cân đối cơ cấu giữa các nhóm nguồn nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của huyện, tránh trường hợp vừa thừa lại vừa thiếu lực lượng lao động trong các ngành kinh tế. Giảm dần tỷ lệ lao động không qua đào tạo, tăng nhanh tỷ trọng lao động sơ cấp và công nhân kỹ thuật.

Trong tương lai, khi hai khu công nghiệp Trường Hòa và Bến Kéo sẽ đi vào hoạt động do đó lực lượng sơ cấp đòi hỏi nhu cầu rất lớn, thời gian đào tạo ngắn; vì vậy, nhanh chóng đào tạo công nhân sơ cấp ở thời kỳ đầu nhằm đáp ứng sự phát triển của các ngành công nghiệp ở hai khu công nghiệp này. Để làm được điều này cần có sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước với các khu công nghiệp và các cơ sở dạy nghề để lựa chọn ngành nghề đào tạo, đào tạo nghề cho người lao động có nhu cầu vào làm việc trong các khu công nghiệp.

+ Biện pháp thông tin, tuyên truyền.

Đây là biện pháp nhằm nâng cao nhận thức cho người dân ý thức được lao động vừa là quyền lợi và cũng là nghĩa vụ cho mọi người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay đòi hỏi người lao động phải có trình

độ chuyên môn để người lao động tham gia vào học nghề, tự đào tạo nghề để có cơ hội làm việc nuôi sống bản thân và gia đình.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trung tâm dạy nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng các cơ sở dạy nghề và phải nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên ở các trung tâm dạy nghề.

+ Giảm học phí cho con em hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, bộ đội xuất ngũ

Đào tạo nghề để nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động là vấn đề mang tính chiến lược và lâu dài, do vậy đòi hỏi sự quan tâm của cơ quan quản lý nhà nước về lao động, việc làm và các ngành, các cấp, nhân dân.

4. Giải pháp xuất khẩu lao động.

Ngoài những biện pháp khuyến khích đầu tư tạo việc làm trong nước những năm trước mắt vẫn cần đưa người lao động ra nước ngoài, biện pháp này vừa giảm sức ép về lao động, việc làm, vừa tạo thêm thu nhập cho người lao động, thu nhập tệ về nguồn vốn đầu tư trong nước; đồng thời góp phần đào tạo được đội ngũ công nhân có trình độ kỹ thuật, tác phong công nghiệp, có khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến của thế giới.

Trước hết, cơ quan quản lý nhà nước về lao động, việc làm cần liên hệ với các công ty xuất khẩu lao động hoặc các trung tâm dịch vụ việc làm trong và ngoài huyện để giới thiệu người lao động đi xuất khẩu lao động.

Các trung tâm dịch vụ việc làm phải niêm yết các thông tin liên quan đến thị trường lao động, yêu cầu tuyển lao động, đào tạo lao động... để người lao động dễ dàng lựa chọn công việc phù hợp với khả năng của mình. Đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo nghề để xuất khẩu lao động khá lớn nên cần có sự hỗ trợ về vốn để người lao động có nhu cầu đi xuất khẩu lao động vay.

Hiện nay, có hiện tượng người lao động nước ta bị người sử dụng lao động nước ngoài vi phạm quyền lợi của họ, do đó để bảo vệ quyền lợi cho

người lao động làm việc ở nước khác đòi hỏi cơ quan chức năng phải phối hợp với các cơ quan quản lý lao động ở nước ngoài để đảm bảo lợi ích cho người lao động.

5. Giải pháp khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống.

Hòa Thành có nhiều ngành nghề truyền thống như: mây tre, nhang, bánh tráng... đã góp phần giải quyết việc làm cho lực lượng lao động có trình độ chuyên môn thấp, những người không đủ sức khỏe làm những công việc nặng nhọc và tăng thêm thời gian làm việc ở nông thôn.

Huyện cần phải đề xuất với Tỉnh để xây dựng và hoàn chỉnh các chính sách: thuế, tài chính, đất đai, kêu gọi, thu hút đầu tư, phát triển công nghệ mới vào các làng nghề, tìm thêm thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

6. Giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức làm công tác lao động, việc làm.

Con người là nhân tố quyết định đến sự phát triển, do vậy nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ công chức là việc làm hết sức cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nói chung và công tác quản lý về nhà nước về lao động, việc làm nói riêng. Đặc biệt là cấp sở, trong hệ thống hành chính Nhà nước chính quyền cấp cơ sở là cấp trực tiếp chuyển tải chính sách, pháp luật của Nhà nước tới người dân. Nếu cấp này yếu thì các cấp hành chính ở trên đâu có mạnh cũng không thể có hiệu quả.

Do vậy, cần phải có chính sách ưu đãi, đãi ngộ thích hợp để sinh viên mới ra trường về làm việc ở cấp cơ sở.

Đồng thời phải làm tốt công tác tuyển chọn, bố trí cán bộ công chức có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao. Vì quản lý tốt về giải quyết tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý các lĩnh vực xã hội khác.

Để giảm bớt sức ép cho công tác giải quyết việc làm thì công tác Dân số- kế hoạch hóa gia đình cũng phải thực hiện tốt.

Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện nhằm tạo điều kiện cho người dân đầu tư sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Trên đây là một số giải pháp để công tác giải quyết việc làm ở huyện Hòa Thành đạt hiệu quả cao hơn và cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để có hiệu quả cao nhất.

KẾT LUẬN:

Việc làm cho người lao động và thất nghiệp là một trong những vấn đề mang tính toàn cầu, là mối quan tâm lớn của hầu hết các quốc gia, trong đó có nước ta. Trên phạm vi cả nước nói chung và của huyện Hòa Thành nói riêng, giải quyết việc làm đang là vấn đề cơ bản lâu dài, vừa mang tính trước mắt, đồng thời cũng rất khó khăn.

Trong những năm qua, với sự nỗ lực, cố gắng của chính quyền, các ngành các cấp và nhân dân huyện Hòa Thành đã đạt được những kết quả đáng kể trong công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Song thực trạng lao động, việc làm và yêu cầu mới cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vẫn đề giải quyết việc làm cho người lao động vẫn còn nhiều vấn đề bất cập.

Trước tình hình đó, công tác giải quyết việc làm ở huyện Hòa Thành cần tăng cường hơn nữa. Phát triển kinh tế để tạo việc mới; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho người lao động, cho vay vốn để giải quyết việc làm... là một số giải pháp vừa mang tính trước mắt, có ý nghĩa lâu dài giải quyết việc làm ở huyện Hòa Thành.